

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GAMA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GAMA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GAMA VIETNAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GAMA VN ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108540089

3. Ngày thành lập: 07/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà liền kề Lk 36, lô 16, khu đô thị Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963551133/ 0976567755

Fax:

Email: gamavn38@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Xây dựng công trình thủy	4291
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đầu giá)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
16.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541

17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
20.	Cơ sở lưu trú khác	5590
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
24.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
25.	Giáo dục tiểu học	8521
26.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
33.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
34.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy	4669
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
47.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Giáo dục nhà trẻ	8511
53.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
57.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
63.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
64.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
65.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

66.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: - Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình;	2640
67.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
68.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
75.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
76.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
79.	Đại lý du lịch	7911
80.	Điều hành tua du lịch	7912
81.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
82.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
83.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
84.	Giáo dục mẫu giáo	8512
85.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
86.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết:- Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động, gửi dấu hiệu đến một trạm điều khiển;	2630
87.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

88.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Thăm tra thiết kế xây dựng công trình Lập, thăm tra dự án đầu tư xây dựng Lập, thăm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án Định giá xây dựng, gồm: + Xác định, thăm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng; + Xác định, thăm tra dự toán xây dựng; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; + Lập, thăm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	7110
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
92.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
94.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
95.	Phá dỡ	4311
96.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
97.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
98.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

99.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820
100.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;	3290
101.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
102.	Thu gom rác thải độc hại	3812
103.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
105.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
106.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN THUẬN	P1002-CT20C Đô thị Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	013146988	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN VIẾT KHUÔNG	TDP Kiều Mai, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	0010890045 47	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	TRẦN CHÍ CÔNG	387 Lê Lai, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	0380950071 60	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/12/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013146988

Ngày cấp: 05/02/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1002-CT20C Đô thị Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P1002-CT20C Đô thị Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội